

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

Bản án số: 35/2019/DS-PT
Ngày 27 - 3 - 2019
V/v tranh chấp nợ hụi

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Minh Nguyệt

Các Thẩm phán: Ông Trương Thanh Dũng
Bà Cao Thị Túy Giang

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhựt - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Phan Thanh Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 40/2019/TLPT-DS ngày 01 tháng 02 năm 2019 về tranh chấp nợ hụi.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 47/2018/DS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu bị kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 43/2019/QĐ-PT ngày 20 tháng 02 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phan Thị Hồng P, sinh năm 1964; cư trú tại: Ấp C, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Phan Kim H, sinh năm 1961; cư trú tại: Ấp C, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (Theo Giấy ủy quyền ngày 12/3/2019 (có mặt)).

- Bị đơn: Bà Tô Ánh H, sinh năm 1968; cư trú tại: Khóm M, Phường M, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phan Kim H, sinh năm 1961; cư trú tại: Ấp C, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

Viện kiểm sát kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu (Quyết định kháng nghị số 02/QĐKNPT-VKS-DS ngày 26/12/2018).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07 tháng 9 năm 2018 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phan Thị Hồng P trình bày:

Giữa bà Phan Kim H và bà Tô Ánh H có giao dịch hụi với nhau, bà Ánh H là chủ hụi, bà Kim H là hụi viên. Bà Kim H có tham gia tổng cộng 04 chân hụi, gồm 01 chân dây hụi 5.000.000 đồng, mở hụi ngày 18/9/2014 âm lịch, có 32 chân và 03 chân dây hụi 2.000.000 đồng, mở hụi ngày 29/9/2014 âm lịch, có 30 chân. Bà Kim H và bà Ánh H thường xảy ra cự cãi nên các bên đã thỏa thuận giao dịch hụi giữa bà Ánh H và bà Kim H sẽ chuyển giao cho bà Phan Thị Hồng P (là em ruột của bà Kim H), bà P sẽ đứng ra giao dịch trực tiếp với bà Ánh H thay cho bà Kim H. Khi thỏa thuận chuyển giao hụi từ bà Kim H sang cho bà P để bà P giao dịch trực tiếp với bà Ánh H thì giữa bà P và bà Kim H chỉ nói miệng không có lập thành văn bản, thời điểm chuyển giao vào ngày nào bà P không nhớ, chỉ nhớ là trước tháng 4/2015 (âm lịch), bà Ánh H đồng ý để bà P giao dịch với bà Ánh H.

Bà P đã hốt 01 chân dây hụi 5.000.000 đồng với số tiền khoảng hơn 130.000.000 đồng, nhưng bà Ánh H giao tiền hụi cho bà P nhiều lần và hiện tại bà Ánh H còn nợ bà P số tiền hụi của dây hụi này là 15.000.000 đồng. Bà P cũng đã hốt 01 chân hụi 2.000.000 đồng và nợ bà Ánh H 05 lần hụi chết với số tiền là 10.000.000 đồng.

Còn lại 02 chân dây hụi 2.000.000 đồng bà P đóng hụi đến lần thứ 26 thì hụi vỡ (bể hụi), bà P chưa hốt hụi. Nếu bà P hốt hụi ở hai chân này thì số tiền hốt được là khoảng 104.000.000 đồng. Cộng với nợ 15.000.000 đồng của dây hụi 5.000.000 đồng thì bà Ánh H còn nợ bà P số tiền 119.000.000 đồng.

Nay bà P yêu cầu bà Ánh H trả cho bà số tiền hụi của dây hụi 2.000.000 đồng theo số tiền hụi đã có lãi, thành tiền là 2.000.000 đồng x 47 lần = 94.000.000 đồng và số tiền 15.000.000 đồng bà Ánh H còn nợ của chân hụi 5.000.000 đồng, tổng cộng là 109.000.000 đồng. Bà P đồng ý đối trừ số tiền 10.000.000 đồng bà P còn nợ bà Ánh H của 05 lần hụi chết (chân hụi 2.000.000 đồng). Do đó, bà P yêu cầu bà Ánh H trả cho bà P tổng cộng 99.000.000 đồng.

Bị đơn bà Tô Ánh H trình bày tại các biên bản lấy lời khai, các biên bản hòa giải và tại phiên tòa:

Bà Ánh H thống nhất các ý kiến trình bày của bà P về số lượng các dây hụi, chân hụi và ngày mở hụi, cũng như việc bà Ánh H đồng ý cho bà Phan Kim H giao lại các chân hụi của bà Kim H cho bà P trực tiếp giao dịch.

Bà Ánh H thống nhất chân hụi 5.000.000 đồng bà P đã hốt hụi ngày 18/11/2016 âm lịch được số tiền 135.000.000 đồng nhưng trừ tiền huê hồng là 2.500.000 đồng nên còn lại 132.500.000 đồng, khi hốt hụi không có viết biên nhận, giao tiền nhiều lần, sau đó có cộng sổ xác định bà Ánh H đã giao cho bà P 117.500.000 đồng và còn nợ lại 15.000.000 đồng.

Đối với hai chân hụi 2.000.000 đồng, khoảng tháng 10 đến tháng 11 năm 2015 bà Kim H đã chuyển hụi cho bà P, bà P chưa hốt 02 chân hụi này, hụi đóng

được 25 lần thì hui ngưng. Trong đó, có 01 chân hui ghi trong Danh sách tham gia chơi hui (bút lục 75) là “Chị Y” địa chỉ TT Khuyến Ngư, bà Ánh H thừa nhận kể từ khi bà Y không đóng thì bà Kim H (sau này là bà P) đã đóng chân hui này. Bà Ánh H thừa nhận còn nợ bà P 02 chân hui 2.000.000 đồng với số tiền thực đóng 01 chân tên Kim H số tiền 25 lần đóng là 26.150.000 đồng, 01 chân tên “Chị Y” số tiền 21 lần đóng là 21.050.000 đồng, tổng số tiền là 47.200.000 đồng.

Nay đối với số tiền hui 15.000.000 đồng ở đây hui 5.000.000 đồng thì số tiền hui bà P đã hót hui là 135.000.000 đồng trừ tiền huê hồng là 2.500.000 đồng, số tiền hui bà Ánh H giao bà P là 117.500.000 đồng nhưng số tiền bà P thực đóng chỉ khoảng 68.000.000 đồng nên bà Ánh H yêu cầu trừ số tiền hui đã hót vào số tiền hui gốc thực đóng còn bao nhiêu trả lại cho bà Ánh H.

Đối với số tiền ở đây hui 2.000.000 đồng, tổng số tiền bà P đã đóng hui cho bà Ánh H là 47.200.000 đồng. Đối với số tiền này bà Ánh H đồng ý trả cho bà P và trả lãi theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Kim H trình bày:

Bà có nhờ bà P đứng ra giao dịch hui với bà Tô Ánh H ở đây hui 2.000.000 đồng (có 03 chân hui). Còn đối với chân hui 5.000.000 đồng, lúc đầu bà Kim H tham gia nhưng do bà Kim H mượn tiền của bà P để chi xài trước nên bà Kim H chuyển cho bà P chân hui này để bà P tham gia. Do đó, chân hui 5.000.000 đồng bà Ánh H còn nợ lại 15.000.000 đồng chính là số tiền của bà P, việc thỏa thuận chuyển giao hui này không có lập thành văn bản nhưng được sự thống nhất của bà với bà Ánh H và bà P. Nay bà Kim H đồng ý bà P mới là người trực tiếp giao dịch hui với bà Ánh H, đề nghị Tòa án chấp nhận các yêu cầu của bà P.

Từ những nội dung trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 47/2018/DS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 174, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 463, 466, 468, 609, 612, 613, 614, 617 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 ngày 30/12/2016;

- Áp dụng Nghị định số 144/2016/NĐ-CP ngày 27/11/2016

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Hồng P về việc có yêu cầu bà Tô Ánh H trả số tiền hui ở đây hui 05 triệu đồng khai ngày 18/9/2014 và đây hui 02 triệu đồng khai ngày 29/9/2014.

Buộc bà Tô Ánh H có nghĩa vụ trả cho bà Phan Thị Hồng P số tiền hui ở đây hui 05 triệu đồng khai ngày 18/9/2014 là 5.000.000 đồng và đây hui 02 triệu đồng khai ngày 29/9/2014 là 47.200.000 đồng và tiền lãi (của đây hui 02 triệu đồng) là 19.393.700 đồng.

Tổng cộng cả hai đây hui là 71.593.700 đồng.

2. Về án phí: Bà Tô Ánh H có nghĩa vụ chịu tiền án phí 3.579.000 đồng. Bà Phan Thị Hồng P có nghĩa vụ chịu tiền án phí đối với số tiền hội không được Tòa án chấp nhận là 1.370.000 đồng. Bà P đã dự nộp tiền án phí là 2.475.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0012404 ngày 11/9/2018 được chuyển thu án phí 1.382.000 đồng. Bà P được nhận lại 1.105.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã G.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất, Luật Thi hành án trong giai đoạn thi hành án và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 26 tháng 12 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu kháng nghị (Quyết định kháng nghị số 02/QĐKNPT-VKS-DS) đề nghị sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 47/2018/DS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu vẫn giữ nguyên kháng nghị.

Quan điểm Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tại phiên tòa:

- *Về việc chấp hành pháp luật tố tụng:* Từ khi thụ lý đến khi xét xử phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự cũng đã chấp hành đúng các quy định.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án:* Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 47/2018/DS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, qua ý kiến trình bày của các đương sự, đề xuất của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Nguyên đơn bà Phan Thị Hồng P và bị đơn bà Tô Ánh H cùng thống nhất trình bày về giao dịch hội giữa các bên, bà P có tham gia 04 chân hội do bà Ánh H làm chủ, gồm 01 chân dây hội 5.000.000 đồng, mở hội ngày 18/9/2014 âm lịch, có 32 chân và 03 chân dây hội 2.000.000 đồng, mở hội ngày 29/9/2014 âm lịch, có 30 chân, các dây hội này mỗi tháng mở (khui) hội 01 lần. Đây là các tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Do các đương sự đã thống nhất được với nhau về thời gian tham gia, thời gian mở hội, thời gian chuyển giao hội từ bà Kim H sang cho bà P, thời gian hốt các chân hội chết và thời gian ngừng hội (bể hội) của các dây hội, cũng như thống nhất số tiền hội đã hốt, số tiền còn nợ của dây hội 5.000.000 đồng. Các đương sự

không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị các vấn đề này nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát tỉnh Bạc Liêu về việc tính lãi suất của Tòa án cấp sơ thẩm với mức lãi suất 1,13%/tháng đối với số tiền hui của dây hui 2.000.000 đồng mở ngày 29/9/2014 (âm lịch) và buộc bà Ánh H phải trả cho bà P số tiền lãi suất là 19.393.700 đồng là thiệt thòi quyền lợi của bà Ánh H, Hội đồng xét xử xét thấy: Do giao dịch hui giữa các đương sự hình thành từ ngày 29/9/2014 (âm lịch) nhằm ngày 22/10/2014 dương lịch và các bên thống nhất ngưng giao dịch tại lần đóng hui thứ 25 (tháng 10/2016 dương lịch) nên căn cứ quy định tại Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định về điều khoản chuyển tiếp thì cần áp dụng quy định của Bộ luật Dân sự năm 2005 để điều chỉnh quan hệ tranh chấp giữa bà P và bà Ánh H. Căn cứ khoản 2 Điều 476 Bộ luật Dân sự năm 2005 quy định về lãi suất khi các đương sự “có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất hoặc có tranh chấp về lãi suất thì áp dụng lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời hạn vay tại thời điểm trả nợ”. Trong vụ án này, bà Ánh H xác định mức lãi suất theo từng lần mở hui, bà P không đồng ý mức lãi suất vì không nhớ chính xác các lần mở hui có mức lãi suất bao nhiêu nên yêu cầu phải tính theo số tiền hui chết là 2.000.000 đồng/01 lần đóng hui. Do đó, các bên không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất nên cần áp dụng lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố. Ngoài ra, cần áp dụng quy định tại Điều 29 Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hui, biểu, phường, cụ thể “áp dụng mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian giao chậm tại thời điểm giao các phần họ”. Căn cứ Quyết định số 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam do Ngân hàng Nhà nước công bố là 9,0%/năm (tương đương 0,75%/tháng). Cấp sơ thẩm áp dụng mức lãi suất 1,13% để tính lãi suất buộc bà Ánh H phải trả cho bà P là chưa chính xác cần điều chỉnh cho đúng là 0,75%/tháng. Do đó, có căn cứ chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát về mức lãi suất.

[5] Đối với kháng nghị của Viện kiểm sát về việc cấp sơ thẩm xác định thời gian tính lãi suất của dây hui 2.000.000 đồng mở ngày 29/9/2014 (âm lịch) là 48 tháng 20 ngày là chưa chính xác, phải xác định đúng là 49 tháng 04 ngày. Xét thấy: Bà P và bà Ánh H thống nhất thời điểm mở hui 2.000.000 đồng là ngày 29/9/2014 âm lịch, kiểm tra đối chiếu trên lịch năm 2014 nhuận 02 tháng 9 và cả hai đương sự thống nhất tháng mở hui lần đầu là tháng 9 trước, các lời khai phù hợp với chứng cứ do bà Ánh H cung cấp là Danh sách tham gia chơi hui (bút lục 75) có ghi chú Tường hót vào tháng 9 (trước) với số tiền bỏ hui là 500.000 đồng. Và tháng 9 (trước) âm lịch của năm 2014 tương ứng với ngày 22/10/2014 dương lịch, tính đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 26/11/2018 là 49 tháng 04 ngày đúng như kháng nghị của Viện kiểm sát, do đó, có căn cứ chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát về nội dung này.

[6] Đối với kháng nghị của Viện kiểm sát về số tiền vốn được chấp nhận của dây hui 2.000.000 đồng mở ngày 29/9/2014 (âm lịch) buộc bà Ánh H phải trả cho bà P 47.200.000 đồng là chưa chính xác, số tiền đúng phải là 48.400.000

đồng. Xét thấy: Tại Biên bản ghi lời khai ngày 02/11/2018 (bút lục 87-89) và tại phiên Tòa sơ thẩm (Biên bản phiên tòa - bút lục 127-134) bà Ánh H cho rằng bà P chỉ đóng thay cho chị Y 21 lần thành tiền là 21.050.000 đồng, nhưng căn cứ Biên bản ghi lời khai của bà Ánh H ngày 28/8/2018 (bút lục 62) và Bản tường trình của bà Ánh H ngày 12/11/2018 (bút lục 106-108) bà Ánh H đã thừa nhận bà Kim H (sau đó là bà P) là người đóng thay cho “Chị Y” theo Danh sách tham gia chơi hụi (bút lục 75) đối với 01 chân dây hụi 2.000.000 đồng mở hụi ngày 29/9/2014 âm lịch, đóng từ kỳ hụi thứ 4 với tổng số lần đóng hụi là 22 lần, thành tiền tổng cộng là 22.450.000 đồng. Bên cạnh đó, bà Ánh H có nộp cho Tòa án cấp phúc thẩm Đơn yêu cầu đề ngày 04/3/2019 tiếp tục khẳng định bà Kim H đóng dùm cho bà Y được 22 lần với số tiền 22.450.000 đồng. Do đó, đủ căn cứ chứng minh 01 chân dây hụi 2.000.000 đồng mở ngày 29/9/2014 (âm lịch) ghi tên “Chị Y” bà P đã đóng 22 lần. Mặt khác, căn cứ chứng cứ do bà Ánh H cung cấp là 26 tờ giấy ghi hụi (bút lục 20-45) thể hiện từng lần mở hụi với số tiền thực đóng được ghi nhận cụ thể nên đủ căn cứ xác định lần đóng hụi thứ 4 số tiền hụi thực đóng là 1.200.000 đồng, cộng với số tiền 21 lần đóng hụi còn lại là 21.050.000 đồng nên 22 lần bà P đóng hụi đối với chân hụi ghi tên “Chị Y” tổng cộng số tiền thực đóng là 22.250.000 đồng. Như vậy, đủ căn cứ chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát về số tiền vốn được chấp nhận của dây hụi 2.000.000 đồng mở ngày 29/9/2014 (âm lịch) buộc bà Ánh H phải trả cho bà P là 48.400.000 đồng (gồm 22.250.000 đồng của chân hụi tên “Chị Y” và 26.150.000 đồng của chân hụi tên Kim H).

[7] Do mức lãi suất, thời gian tính lãi suất và số lần đóng hụi của dây hụi 2.000.000 đồng ghi tên “Chị Y” mà bà P đã đóng được điều chỉnh chính xác đúng như nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát, nên số tiền lãi suất của 02 chân dây hụi 2.000.000 đồng được điều chỉnh cụ thể như sau:

Kỳ 1: Số tiền thực đóng là $1.500.000 \text{ đồng} \times 0,75\% \times 49 \text{ tháng}$ 04 ngày = 552.750 đồng.

Kỳ 2: Số tiền thực đóng là $1.300.000 \text{ đồng} \times 0,75\% \times 48 \text{ tháng}$ 04 ngày = 469.300 đồng.

Kỳ 3: Số tiền thực đóng là $1.100.000 \text{ đồng} \times 0,75\% \times 47 \text{ tháng}$ 04 ngày = 388.850 đồng.

Kỳ 4: Số tiền thực đóng là $1.200.000 \text{ đồng} \times 0,75\% \times 46 \text{ tháng}$ 04 ngày x 02 chân = 830.400 đồng.

Kỳ 5: Số tiền thực đóng là $1.150.000 \text{ đồng} \times 0,75\% \times 45 \text{ tháng}$ 04 ngày x 02 chân = 778.550 đồng.

Kỳ 6: Số tiền thực đóng là $1.240.000 \text{ đồng} \times 0,75\% \times 44 \text{ tháng}$ 04 ngày x 02 chân = 820.880 đồng.

Kỳ 7: Số tiền thực đóng là $1.000.000 \text{ đồng} \times 0,75\% \times 43 \text{ tháng}$ 04 ngày x 02 chân = 647.000 đồng.

Kỳ 8: Số tiền thực đóng là $1.350.000 \text{ đồng} \times 0,75\% \times 42 \text{ tháng} \times 02 \text{ năm} = 853.200 \text{ đồng}$.

Kỳ 9: Số tiền thực đóng là $1.340.000 \text{ đồng} \times 0,75\% \times 41 \text{ tháng} \times 02 \text{ năm} = 826.780 \text{ đồng}$.

Kỳ 10: Số tiền thực đóng là $1.300.000 \text{ đồng} \times 0,75\% \times 40 \text{ tháng} \times 02 \text{ năm} = 782.600 \text{ đồng}$.

Kỳ 11: Số tiền thực đóng là $1.350.000 \text{ đồng} \times 0,75\% \times 39 \text{ tháng} \times 02 \text{ năm} = 792.450 \text{ đồng}$.

Kỳ 12: Số tiền thực đóng là $1.200.000 \text{ đồng} \times 0,75\% \times 38 \text{ tháng} \times 02 \text{ năm} = 686.400 \text{ đồng}$.

Kỳ 13: Số tiền thực đóng là $1.000.000 \text{ đồng} \times 0,75\% \times 37 \text{ tháng} \times 02 \text{ năm} = 557.000 \text{ đồng}$.

Kỳ 14: Số tiền thực đóng là $1.100.000 \text{ đồng} \times 0,75\% \times 36 \text{ tháng} \times 02 \text{ năm} = 596.200 \text{ đồng}$.

Kỳ 15: Số tiền thực đóng là $1.200.000 \text{ đồng} \times 0,75\% \times 35 \text{ tháng} \times 02 \text{ năm} = 632.400 \text{ đồng}$.

Kỳ 16: Số tiền thực đóng là $1.000.000 \text{ đồng} \times 0,75\% \times 34 \text{ tháng} \times 02 \text{ năm} = 512.000 \text{ đồng}$.

Kỳ 17: Số tiền thực đóng là $640.000 \text{ đồng} \times 0,75\% \times 33 \text{ tháng} \times 02 \text{ năm} = 318.080 \text{ đồng}$.

Kỳ 18: Số tiền thực đóng là $500.000 \text{ đồng} \times 0,75\% \times 32 \text{ tháng} \times 02 \text{ năm} = 241.000 \text{ đồng}$.

Kỳ 19: Số tiền thực đóng là $1.050.000 \text{ đồng} \times 0,75\% \times 31 \text{ tháng} \times 02 \text{ năm} = 490.350 \text{ đồng}$.

Kỳ 20: Số tiền thực đóng là $730.000 \text{ đồng} \times 0,75\% \times 30 \text{ tháng} \times 02 \text{ năm} = 329.960 \text{ đồng}$.

Kỳ 21: Số tiền thực đóng là $1.150.000 \text{ đồng} \times 0,75\% \times 29 \text{ tháng} \times 02 \text{ năm} = 502.550 \text{ đồng}$.

Kỳ 22: Số tiền thực đóng là $1.100.000 \text{ đồng} \times 0,75\% \times 28 \text{ tháng} \times 02 \text{ năm} = 464.200 \text{ đồng}$.

Kỳ 23: Số tiền thực đóng là $1.000.000 \text{ đồng} \times 0,75\% \times 27 \text{ tháng} \times 02 \text{ năm} = 407.000 \text{ đồng}$.

Kỳ 24: Số tiền thực đóng là $650.000 \text{ đồng} \times 0,75\% \times 26 \text{ tháng} \times 02 \text{ năm} = 254.800 \text{ đồng}$.

Kỳ 25: Số tiền thực đóng là 00 đồng nên không phát sinh về lãi suất.

Tổng tiền lãi phát sinh là: 13.734.700 đồng (tính đến ngày 26/11/2018).

[8] Như vậy, số tiền bà Ánh H còn nợ bà P của dây hụi 5.000.000 đồng mở hụi ngày 18/9/2014 (âm lịch) theo sự thống nhất thừa nhận của cả hai bên đương

sự là 15.000.000 đồng. Số tiền bà Ánh H còn nợ bà P của 02 chân dây hội 2.000.000 đồng mở hội ngày 29/9/2014 (âm lịch) là 62.134.700 đồng (gồm 48.400.000 đồng vốn và 13.734.700 đồng lãi suất). Tổng cộng số tiền bà Ánh H có trách nhiệm phải trả cho bà P là 77.134.700 đồng. Tuy nhiên, cả bà Ánh H và bà P đều thống nhất bà P còn nợ lại bà Ánh H 05 lần hội chết của dây hội 2.000.000 đồng (hội chết) thành tiền là 10.000.000 đồng và đồng ý đối trừ số tiền bà Ánh H phải trả cho bà P. Do đó, số tiền bà Ánh H phải trả cho bà P là 77.134.700 đồng - 10.000.000 đồng = 67.134.700 đồng.

[9] Từ những phân tích nêu trên, có căn cứ chấp nhận toàn bộ kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, chấp nhận toàn bộ ý kiến đề xuất của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 47/2018/DS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

[10] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do có thay đổi số tiền bà Ánh H phải trả cho bà P nên án phí được tính lại như sau:

- Bà Ánh H phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch là: 67.134.700 đồng x 5% = 3.357.000 đồng.

- Bà P phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền bị bác yêu cầu là: (99.000.000 đồng - 67.134.700 đồng) x 5% = 31.865.300 đồng x 5% = 1.593.000 đồng. Bà P đã nộp tạm ứng án phí 2.475.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0012404 ngày 11/9/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã G được chuyển thu án phí 1.593.000 đồng, bà P được hoàn lại số tiền 882.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã G.

[11] Đối với 02 chân dây hội 2.000.000 đồng ngày 29/9/2014 âm lịch trên Danh sách tham gia chơi hội (bút lục 75) tên “Chị Y”: Các đương sự thống nhất bà Y đã tham gia và đã hót 01 chân hội vào kỳ khai hội thứ 3, do đó, chân hội này bà Y là người tham gia chơi hội và đã hót hội nên nếu có tranh chấp xảy ra là tranh chấp giữa bà Ánh H và bà Y, không liên quan đến vụ án. Còn lại 01 chân hội tên “Chị Y”, tại cấp sơ thẩm, cả bà Ánh H và bà Kim H, bà P đều thống nhất xác định lần khai hội thứ 4 bà Y ngưng không đóng hội cho bà Ánh H, đồng thời, các đương sự cũng thống nhất xác định bà P là người đóng tiền cho bà Ánh H đối với chân hội này kể từ lần khai hội thứ 4 cho đến ngày bế hội. Tại cấp phúc thẩm, bà Kim H có nại ra rằng bà đã đóng cho bà Ánh H đối với chân hội này kể từ lần khai hội đầu tiên, tuy nhiên, bà Kim H không cung cấp được chứng cứ chứng minh và bà Kim H cũng chấp nhận bà P đã đóng tiền cho chân hội tên “Chị Y” từ lần khai hội thứ 4. Như đã phân tích, đủ căn cứ xác định 01 chân hội 2.000.000 đồng, mở hội ngày 29/9/2014 âm lịch, tên “Chị Y”, được bà P đóng hội trực tiếp cho bà Ánh H từ lần khai hội thứ 4 cho đến ngày bế hội với tổng số tiền là 22.250.000 đồng, nên cấp sơ thẩm buộc bà Ánh H phải thanh toán cho bà P số tiền bà P thực đóng và xác định không liên quan đến quyền lợi của bà Y, không đưa bà Y vào tham gia tổ tụng là

phù hợp. Không có căn cứ đối trừ tiền hui bà P đã đóng ở chân hui này vào số tiền hui chết của chân hui bà Y đã hót như yêu cầu của bà Ánh H.

[12] Án phí phúc thẩm: Các đương sự không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 và Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 174, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 476, Điều 479 Bộ luật Dân sự năm 2005;
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 ngày 30/12/2016;
- Áp dụng Điều 29 Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về hộ, hui, biên, phường.

Chấp nhận toàn bộ kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 47/2018/DS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Hồng P yêu cầu bà Tô Ánh H trả các khoản tiền nợ hui.

2. Buộc bà Tô Ánh H có nghĩa vụ thanh toán cho bà Phan Thị Hồng P tổng số tiền nợ hui là 67.134.700 đồng (bao gồm nợ gốc 53.400.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 26/11/2018 là 13.734.700 đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

3. Về án phí:

3.1. Án phí sơ thẩm có giá ngạch: Bà Tô Ánh H phải chịu 3.357.000 đồng; bà Phan Thị Hồng P phải chịu 1.593.000 đồng. Bà P đã nộp tiền tạm ứng án phí là 2.475.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0012404 ngày 11/9/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã G được chuyển thu án phí 1.593.000 đồng, bà P được hoàn lại 882.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã G.

3.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Án phí dân sự phúc thẩm các đương sự không phải chịu.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP. HCM (01 bản);
- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02 bản);
- TAND thị xã G (01 bản);
- CCTHADS thị xã G (01 bản);
- Đương sự (03 bản);
- Lưu HS, TDS (01 bản), Tổ HCTP (01 bản).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Châu Minh Nguyệt